

Bản án số: 29/2024/HS-PT

Ngày: 23/01/2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 482/2023/HSPT ngày 26/12/2023 đối với bị cáo **Phạm Kim L** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

**Phạm Kim L**, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1 T, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 3 đường L, Khu phố E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Trọng K** và bà **Lương Lê H**; có chồng **Lương Văn M** (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số: 0000828/QĐ-XPHC ngày 18/6/2016, bị **Công an P, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 20/6/2016. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/02/2023, đến ngày 10/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Trong vụ án này, còn có các bị cáo:

**Nguyễn Quốc H1, Trần Đình S, Võ Minh T, Trần Công Đ;**

Các bị hại:

**Trần Quế A, Trần Thị Mỹ C** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông **Lê Trọng T1, hộ kinh doanh T3, bà Trần Thanh T2** không có kháng cáo,

không bị kháng nghị. Xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/12/2022, **Võ Minh T** điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius màu xám đen (không rõ biển số) chở **Phạm Kim L** đi ăn về đến ngã tư **đường H - N** thì nhận được điện thoại của **Nguyễn Quốc H1** rủ đi lấy trộm tài sản, **T** đồng ý và cùng **L** dừng lại chờ. Khoảng 05 phút sau, **H1** điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX màu đen (không rõ biển số) chở **Trần Đình S** đến gặp **T, L**. Sau đó, cả bốn cùng đi tìm tài sản (**H1** chở **S, T** chở **L**). Khi chạy ngang nhà **số A đường P, Phường F, Quận F**, **H1** phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 59K2-803.11 của bà **Trần Quế A** để trước cửa không có người trông coi nên kêu **S** đến lấy xe, **H1, T, L** dừng xe bên ngoài cảnh giới. **S** đi bộ đến chỗ để chiếc xe quan sát, thấy xe có khóa cổ nên dùng tay bẻ cổ xe, nhưng không được liền quay lại nói cho **H1** biết. **H1** kêu **S, L** đứng trông xe và cảnh giới để **H1, T** đến bẻ khóa cổ lấy xe. Sau khi bẻ được khóa cổ xe Honda Vision, **H1** ngồi lên chiếc xe này để **S** điều khiển xe Wave của **H1** đẩy **H1**; **T** điều khiển xe Sirius chở **L** cùng đem chiếc xe Honda Vision đến giấu tại trước nhà **số E T, phường T, quận T**. Tại đây, **L** gọi điện thoại và gửi hình ảnh chiếc xe Honda Vision, biển số 59K2-803.11 qua Zalo cho **Trần Công Đ** để chào bán. Mặc dù biết chiếc xe Honda Vision này là tài sản do phạm tội mà có, nhưng **Đ** vẫn đồng ý mua với giá 10.500.000 đồng, đồng thời nói **T, L** đem xe đến trước bãi giữ **xe T4, địa chỉ số A P, phường T, quận T** giao cho **Đ** và nhận tiền. Sau khi nhận 10.500.000 đồng, **T** cho lại **Đ** 200.000 đồng, còn 10.300.000 đồng **T** đem về đưa cho **H1, H1** chia cho **T** và **L** 5.200.000 đồng, chia cho **S** 2.550.000 đồng, còn lại 2.550.000 đồng **H1** cất giữ tiêu xài.

Qua truy xét, **Công an Q** bắt giữ **Nguyễn Quốc H1, Trần Đình S, Võ Minh T, Phạm Kim L, Trần Công Đ**. Tại cơ quan điều tra, **H1, S, T, L, Đ** khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, **Nguyễn Quốc H1** còn khai: khoảng 23 giờ ngày 05/12/2022, **H1** điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX màu đen (không rõ biển số) chạy lòng vòng khu vực **Quận F** chơi. Trên đường đi, **H1** gặp **T** đang điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở **L**, nên rủ nhau cùng đi chơi chung, **T** và **L** đồng ý. **H1** điều khiển xe chạy trước, **T** chở **L** chạy theo sau. Đến gần 03 giờ ngày 06/12/2022, **H1** điều khiển xe chạy vào **Cư xá Phú Lâm A1, T** cũng chở **L** chạy theo **H1**. Khi đến trước nhà **số A C P, Phường A, Quận F**, **H1** phát hiện bà **Trần Thị Mỹ C** đang ngồi trước nhà quay mặt ra đường, trên tay bà **C** cầm 01 chiếc điện thoại di động nên cho xe chạy lên áp sát bà **C**, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay bà **C**, bà **C** đã kịp thời cầm chiếc điện thoại giật ngược trở lại vào người nên **H1** không chiếm đoạt được, **H1** liền vọt xe tẩu thoát, **T** cũng điều khiển xe chở **L** chạy theo sau.

Về phía bà C, do bận công việc nên đến ngày 09/12/2022 mới đến Công an P1, Quận F trình báo sự việc.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế Phường 6, Quận F và Trạm y tế Phường 12, Quận F, Nguyễn Quốc H1, Trần Đình S, Võ Minh T, Phạm Kim L đều dương tính với Methamphetamine.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận F, kết luận: chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu xanh nâu đen, biển số 59K2-803.11, (tình trạng sử dụng còn khoảng 99%) thời điểm ngày 15/12/2022 trị giá 37.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận F kết luận: 01 ổ khóa xe Honda Vision đời 2022 (loại khóa Smarkey) thời điểm ngày 15/12/2022 trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận F kết luận: chiếc điện thoại di động hiệu S1 20 Ultra màu hồng, dung lượng 512Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 90%) thời điểm ngày 06/12/2022, trị giá 11.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Quế A đã nhận lại tài sản, bà Trần Thị Mỹ C chưa bị chiếm đoạt tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-Q6 ngày 24/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H1 về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; các bị cáo Trần Đình S, Võ Minh T, Phạm Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; bị cáo Trần Công Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến ngày 10/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/11/2023, bị cáo Phạm Kim L có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 6 với nội dung xin được hưởng án treo.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Nguyễn Quốc H1 bị xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần

**Đình S** bị xử phạt 02 (hai) năm tù, bị cáo **Võ Minh T** bị xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Phạm Kim L** đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội với vai trò cảnh giới; bị cáo là lao động chính trong gia đình mẹ già đang bị bệnh nặng, con còn nhỏ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo **Phạm Kim L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo mong muốn được hưởng án treo nhưng không nêu thêm được tình tiết nào mới, bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo; mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo **Phạm Kim L** không tranh luận, chỉ xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân **Quận F**, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 6, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Phạm Kim L** đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: tối ngày 25/12/2022, tại trước nhà **số A đường P, Phường F, Quận F**, lợi dụng việc bà **Trần Quế A** đi xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 59K2-803.11 trước cửa không có người trông coi. Các bị cáo **Trần Đình S, Phạm Kim L** đứng trông xe của mình cảnh giới để các bị cáo **Nguyễn Quốc H1, Võ Minh T** đến gần bẻ khóa cổ lén lút lấy trộm xe của bà **Quế A**. Sau khi bẻ được khóa cổ xe,

H1 ngồi lên chiếc xe để S điều khiển xe Wave của H1 đây, còn T điều khiển xe Sirius chở L đem chiếc xe đi giấu rồi bán cho Trần Công Đ được 10.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận F, kết luận: chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu xanh nâu đen, biển số 59K2-803.11, (tình trạng sử dụng còn khoảng 99%) thời điểm ngày 15/12/2022 trị giá 37.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Kim L phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Phạm Kim L không có tình tiết tăng nặng và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, xem xét, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức theo Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo với mức án 01 (một) năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Kim L xin được hưởng án treo, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo như kể trên, thì bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời điểm bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Kim L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.



Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phạm Kim L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến ngày 10/02/2023.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo **Phạm Kim L** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- CC THA Quận 6; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 6; (2)
- Công an Quận 6; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Nguyễn**